

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Việt**

Các Thẩm phán:

1. Ông **Trần Văn Vui**.

2. Ông **Nguyễn Văn Trị**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Phương Thảo**, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Hùng Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2017/HS-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Đăng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2017/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thanh L, sinh năm 1975 tại Tây Ninh; trú tại: khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Vá vỏ xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1983 tại Hà Tây; trú tại: khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Vá vỏ xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong một vụ án khác từ ngày 31/10/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành (có mặt)

Bị cáo không kháng cáo: Dương Minh T, sinh năm 1983

Bị hại không kháng cáo: Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ vận tải T; người đại diện theo pháp luật: ông Trần Công N; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981.

Do bị cáo Dương Minh T, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Tân Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh T là nhân viên lái xe của Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ vận tải T do ông Trần Công N làm giám đốc. T được Công ty giao cho chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 063.40 và rơ moóc biển kiểm soát 72R – 008.34 và một số tài sản kèm theo xe phục vụ việc vận chuyển hàng hóa từ nhà máy tôn Hoa Sen đến cảng SITV thuộc khu công nghiệp M, thị trấn M, huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do nợ nần, thiếu tiền nên T đã nảy sinh việc chiếm đoạt những vỏ của xe ô tô và đầu kéo nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Cụ thể, T đã hai lần có hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 1 giờ ngày 11/01/2017, T tháo dây định vị trên xe ô tô đầu kéo rồi điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C-063.40 và rơ moóc biển kiểm soát 72R - 008.34 đến tiệm vá vỏ của ông Nguyễn Đăng T ở khu phố H, thị trấn M, huyện Tân Thành bán vỏ xe mới của xe ô tô và thay vỏ xe cũ vào, T biết chiếc xe ô tô trên không phải của T nhưng vì hám lợi nên đã đồng ý mua. Sau khi xem vỏ xe xong, T và T thỏa thuận bán hai chiếc vỏ loại không ruột, hiệu Goldpartner ở vị trí cầu thứ hai bên phải của đầu kéo; hai chiếc vỏ loại có ruột hiệu Roadshie ở vị trí đầu tiên bên phải rơ moóc và gắn bốn chiếc vỏ cũ lại cho xe, T đưa cho T số tiền 5.000.000đ. Sau khi bán vỏ xe xong, T điều khiển xe đến nhà máy tôn Hoa Sen rồi gắn định vị của xe ô tô lại;

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2017, T tiếp tục tháo dây định vị trên xe ô tô đầu kéo rồi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 72C – 063.40 và rơ moóc biển kiểm soát 72R – 008.34 đến tiệm vá vỏ của Võ Thanh L ở khu phố H, thị trấn M, huyện Tân Thành bán vỏ xe mới của xe ô tô và thay vỏ xe cũ, L biết chiếc xe ô tô trên không phải của T nhưng vì ham lợi nên đã đồng ý. Sau khi xem vỏ xe xong, L đổi hai chiếc vỏ loại không ruột, hiệu Goldpartner ở phía trước bên trái đầu kéo; hai chiếc vỏ loại có ruột hiệu Roadshie ở vị trí phía trước bên trái rơ moóc và gắn bốn chiếc vỏ cũ lại cho xe rồi đưa cho T số tiền 5.000.000đ. Sau đó, T điều khiển xe ô tô đến để tại Gara H của ông Ngô Văn H ở khu phố H, thị trấn M, huyện Tân Thành và gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Thanh P, là người điều hành của Công ty T biết xe đang sửa ở Gara H. Khi ông P đến nhận xe thì phát hiện thấy nhiều vỏ xe đã bị đánh tráo nên đã điện thoại với liên lạc với T nhưng không được. Sau đó, ông P đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành trình báo sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đăng T, Võ Thanh L** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Dương Minh T, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2017 bị cáo Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì bản án cấp sơ thẩm quá nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo còn con nhỏ và vợ không có việc làm; bị cáo đã khắc phục hậu quả của hành vi xâm phạm và ăn năn, hối cải.

Ngày 02/10/2017, bị cáo Võ Thanh L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm, đã khắc phục được hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có địa chỉ cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng T và Võ Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không cung cấp chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T, đặc biệt trong thời gian tại ngoại bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Riêng bị cáo L là người lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt có địa chỉ rõ ràng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị

cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo T và L gửi trong thời gian quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Do hám lợi để mua được tài sản mới với giá thành rẻ. Bị cáo Nguyễn Đăng T và Võ Thanh L đã thu mua vỏ xe mới và thay vỏ xe cũ vào xe ô tô đầu kéo của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ do bị cáo Dương Minh T trực tiếp sử dụng. Dù biết đây không phải là tài sản của Dương Minh T nhưng các bị cáo vẫn đồng ý tiêu thụ và trả cho T số tiền 5.000.000đ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đăng T và Võ Thanh L, thấy rằng: Các bị cáo phải nhận thức được rằng xe đầu kéo chở container là nguồn nguy hiểm cao độ, việc đổi vỏ mới bằng vỏ cũ thì sẽ không đảm bảo chất lượng sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng, nhưng vì hám lợi mà các bị cáo bất chấp tất cả. Với hành vi của bị cáo như trên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy các bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Những lý do các bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T và Võ Thanh L giữ nguyên quyết định mức hình phạt tù án sơ thẩm đã tuyên.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đăng T, Võ Thanh L** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đăng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Võ Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đăng T và Võ Thanh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành;
- Trại giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu.

(đã ký)

Tạ Quốc Việt